TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HS-ST
Ngày 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2019/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **TRÀ THỊ THÚY V** (Tên gọi khác: N), sinh năm 1995 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chổ ở: 01/389 LTT, tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch:Việt Nam; con ông Trà Văn X, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Xuân H, sinh năm 1964; bị cáo có chồng tên Nguyễn Lê H, sinh năm 1983 và 02 con sinh năm 2012 và 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; ngày 19/02/2019 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2/ **LÊ THỊ THANH T**, sinh năm 1993 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chổ ở: 63 ND, phường PD, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch:Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1958 và bà Trần Thúy L, sinh năm 1963; bị cáo có chồng tên Trần Minh V, sinh năm 1992 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; ngày 19/02/2019 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3/ **TRÀ G**, sinh năm 1992 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chổ ở: 06 NVX, tổ 03, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn

hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch:Việt Nam; con ông Trà Minh C (Đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1956; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; ngày 19/02/2019 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị V1 (Tên gọi khác: Vb), sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 12, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Cao Thị Kiều Tg, sinh năm 1993; Địa chỉ: 21 NVX, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Anh Phạm Đắc K, sinh năm 1996; địa chỉ: 149 T, phường PP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Chị Nguyễn Thị Hồng B, sinh năm 1993; địa chỉ: 60 W, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 29/10/2018, Trà Thị Thúy V (Tên thường gọi là N), Trà G và Cao Thị Kiều T đến nhà Lê Thị Thanh T chơi và uống rượu. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/10/2018, cả nhóm rủ nhau đi đến chợ đêm thành phố P bằng taxi hãng TS mang biển số 81A – 11408 do anh Phạm Đắc K điều khiển để uống nước. Trên đường đi, V nói với anh K chạy đến cửa hàng thời trang "*TN*" tại 215 W, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai để V xem và mua quần áo về bán. Khi đến trước cửa hàng "*TN*", thì V, G và T đi vào trong cửa hàng xem quần áo tại tầng trệt, còn Tg đứng đợi ngoài taxi. Sau đó, Trà Thị Thúy V đi lên tầng 01 để xem quần áo thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị V1 (Tên thường gọi Vb) đang đứng bán hàng trực tuyến trên mạng. Do bực tức việc chị V1 nói xấu mình trước đó nên Trà Thị Thúy V đi đến chỗ chị V1 và nói: "*V1 ra đây nói chuyện*". Nghe vậy, chị V1 đi đến chỗ Trà Thị Thúy V thì Thúy V dùng tay tát vào mặt chị V1, rồi nắm tóc lôi chị V1 đến cầu thang để đi xuống tầng trệt. Lúc này, T và G nhìn thấy Thúy V đang lôi chị V1 xuống cầu thang nên G đi lên cầu thang dùng tay đánh vào vùng mặt chị V1. Nghe thấy ồn ào trong cửa hàng nên chị Cao Thị Kiều Tg đi vào và đến đứng giữa cầu thang nhìn một lúc rồi bỏ đi ra ngoài xe taxi đứng. Thấy tay chị V1 nắm chặt vào trụ lan can cầu thang nên G xô, đẩy chị V1 về hướng chân cầu thang. T đi đến dùng chân đạp vào mặt và người chị V1. Thúy V lấy trong túi xách ra 01 chai mỹ phẩm nhãn hiệu Ohui bằng nhựa hình trụ tròn dọa đánh chị V1 thì chị V1 buông tay ra khỏi lan can cầu thang làm cho G, Thúy V và chị V1 ngã nhào xuống cầu thang. Lúc này, chị Nguyễn Thị Hồng B là nhân viên bán hàng cùng chị V1 đến can ngăn và kéo chị V1 lại nhưng không được.

Sau khi đánh gây thương tích cho chị Nguyễn Thị V1 thì Thúy V, G và T tiếp tục dùng tay, chân đánh và kéo chị V1 ra khỏi cửa hàng, rồi đẩy chị V1 lên xe taxi. Thúy V ngồi phía ngoài bên phải ở ghế sau, chị V1 ngồi giữa, G ngồi phía bên trái cạnh chị V1, còn T và Tg ngồi ở ghế trước bên phụ. Sau đó, Thúy V nói anh K điều khiển xe chạy đến cuối đường VTT đoạn giao nhau với đường ĐT, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì dừng lại. Tại đây, anh K ngồi trên xe, Tg và G xuống rồi đi ra phía sau xe taxi đứng, còn Thúy V và T kéo chị V1 đi về hướng đường ĐT cách chỗ xe taxi của anh K đậu khoảng 20 mét, rồi Thúy V nói với chị V1: "*Mày biết tao là ai không mà mày dám nói xấu tao?*", chị V1 trả lời: "*Ai nói là tao nói xấu mày*?". Thúy V dùng tay đánh chị V1 thì được T ngăn cản, chị V1 bỏ đi bộ về hướng đường ĐT, T và Tg thấy chị V1 chảy máu nên gọi taxi chở chị V1 đến Bệnh viện thành phố P điều trị, khâu vết rách da trên đỉnh đầu, còn Thúy V và G đi xe taxi đi về. Sau đó, chị V1 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị. Đến ngày 05/11/2018, chị Nguyễn Thị V1 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định số 257 ngày 26/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích của Nguyễn Thị V1 như sau:

"*1. Dấu hiệu chính qua giám định: Một vết sẹo vết thương phần mềm đỉnh đầu kích thước (2,5 x 0,2)cm, sẹo liền: 2% (MI.1 – T63). Bốn sẹo phần mềm vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ: Một vết gò má trái kích thước (1 x 0,2) cm; Một vết mép miệng trên bên trái kích thước (1x0,2)cm; Một vết dưới khóe mắt bên trái kích thước (1x 0,2)cm và một vết sau cung mày trái kích thước (0,5 x 0,1)cm; sẹo liền: 13% (MIV.1 – T63)*

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT – BYT.

3. Tại thời điểm giám định các thương tích đã liền sẹo không xác định được cơ chế gây ra thương tích"

Tại Bản cáo trạng số 143/CT – VKS ngày 12 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "*Bắt người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G khai nhận các hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Các bị cáo và người bị hại không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G về tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Bắt người trái pháp luật*";

- Đối với tội "*Cố ý gây thương tích*"

Đề xuất không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*", "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*", "*Đầu thú*", "*Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với bị cáo Trà Thị Thúy V.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*", "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*", "*Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đối với bị cáo Lê Thị Thanh T.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*", "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*", "*Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đối với bị cáo Trà G.

- Đối với tội "*Bắt người trái pháp luật*"

Đề xuất không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*", "*Đầu thú*", "*Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù đối với bị cáo Trà Thị Thúy V.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*", "*Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù đối với bị cáo Lê Thị Thanh T.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*", "*Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù đối với bị cáo Trà G.

Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt chung của 02 tội danh.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P còn đề xuất hướng xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của các bị cáo: Dựa trên hình ảnh trích xuất từ camera của cửa hàng "*TN*" đối chiếu với lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng có tại hồ sơ xác định: Khoảng 01 giờ ngày 30/10/2018 tại của hàng "*TN*" số 215 W, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai,Trà Thị Thúy V nghi ngờ chị Nguyễn Thị V1 nói xấu mình trước đây dẫn đến bực tức đã cùng với Lê Thị Thanh T và Trà G dùng chân tay xô đẩy, tát, đánh, đạp gây thương tích cho chị Nguyễn Thị V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Sau đó, Thúy V, G và T tiếp tục lôi kéo chị Nguyễn Thị V1 từ trong cửa hàng ra ngoài đường, đẩy lên xe taxi chở đến cuối đường VTT thuộc phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai rồi tiếp tục đánh chị V1.

Bản thân bị cáo Trà Thị Thúy V trên cơ sở nghi ngờ không có căn cứ đã đánh bị hại Nguyễn Thị V1; bị cáo Lê Thị Thanh T và Trà G trước đó không có mâu thuẫn với chị V1 nhưng khi thấy Trà Thị Thúy V đánh chị V1 đã tham gia tích cực với mức độ khác nhau dùng chân tay gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị V1 là nguyên nhân trực tiếp làm bị hại V1 tổn hại 15% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% nằm trong giới hạn từ 11% đến 30% nên căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

"*1.Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

.....i) Có tính chất côn đồ.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

....đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ Điểm a đến Điểm k khoản 1 Điều này".

Hành vi của các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi gây thương tích, các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G tiếp tục đánh, lôi kéo chị Nguyễn Thị V1 từ trong cửa hàng ra ngoài đường, đẩy lên xe taxi chở đến đường VTT. Việc chị Nguyễn Thị V1 ngồi lên xe taxi là do các bị cáo Thúy V, T và G khống chế chứ không phải trên cơ sở đồng thuận của chị Nguyễn Thị V1. Do đó hành vi của các các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Bắt người trái pháp*

luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm cũng như quyền tự do về thân thể được ghi nhận trong hiến pháp và được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm, cưỡng chế trái pháp luật đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền tự do thân thể của người khác nhưng do không kiểm chế bản thân, điều chỉnh cách xử sự dẫn đến liên tiếp thực hiện các hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức cảnh tỉnh răn đe đối với các bị cáo tuy nhiên tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo đối với từng hành vi phạm tội là khác nhau.

Đối với hành vi gây thương tích, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất với nhau về hành vi đánh gây thương tích, khi thấy Trà Thị Thúy V đánh chị Nguyễn Thị V1 các bị cáo Lê Thị Thanh T và Trà G cùng tham gia trực tiếp dùng chân, tay đánh chị V1. Trong đó bị cáo Thúy V có động cơ nên hành vi thực hiện quyết liệt, bị cáo T và bị cáo G cùng tham gia đánh chị V nhưng hành vi của bị cáo T tích cực hơn bị cáo G do đó mức hình phạt của bị cáo Thúy V cần cao hơn các bị cáo khác.

Tuy nhiên các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, bồi thường toàn bộ thiệt hại do các bị cáo đã gây ra cho bị hại V1 trong đó số tiền bồi thường của bị cáo Thúy V là 100.000.000 đồng, bị cáo T là 100.000.000 đồng. bị cáo G là 50.000.000 đồng, bản thân bị cáo T sau khi thực hiện hành vi đánh gây thương tích đối với chị V1 đã đưa chị V1 đi cấp cứu tại Bệnh viện thành phố P cho thấy thái độ ăn năn của bị cáo; người bị hại chị Nguyễn Thị V1 có đơn bãi nại, đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với hành vi gây thương tích của các bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với hành vi bắt người trái pháp luật, các bị cáo cũng không có sự bàn bạc thống nhất với nhau nhưng Trà Thị Thúy V trực tiếp cùng bị cáo T và G tiếp tục đánh và lôi kéo, đẩy chị Nguyễn Thị V1 lên xe taxi đi đến cuối đường VTT. Từ hành vi cương quyết của các bị cáo, ảnh hưởng của việc bị đánh và áp lực từ số lượng người thực hiện hành vi nên chị Nguyễn Thị V1 bị khống chế ngồi vào xe taxi. Từ đó cho thấy tính chất mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo là như nhau.

Tuy nhiên các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, người bị hại chị Nguyễn Thị V1 có đơn bãi nại, đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án,

khởi tố bị can đối với hành vi bắt người của các bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định.

Đối với Cao Thị Kiều Tg là người đi cùng với các bị cáo Trà Thị Thúy V, Trà G và Lê Thị Thanh T đến cửa hàng "*TN*", sau đó, Thúy V, T và G đánh gây thương tích cho chị Nguyễn Thị V1 và bắt chị V1 lên xe taxi. Xét thấy, mặc dù Tg là người đi cùng nhưng Thúy V1, T và G đánh và bắt chị V1 thì Tg không tham gia. Mặt khác, Tg không có sự hô hào, kích động, xúi giục các bị cáo V, G và T đánh gây thương tích cho bị hại nên không có cơ sở xử lý đối với Cao Thị Kiều Tg về các hành vi cố ý gây thương tích và bắt người trái pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không đề cập xử lý đối với Tg là đúng pháp luật.

Đối với anh Phạm Đắc K, là người lái xe taxi chở Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T, Trà G và Cao Thị Kiều Tg từ nhà của T đi đến cửa hàng thời trang "*TN*". Sau đó, tiếp tục chở Thúy V, T và G, T cùng với chị Nguyễn Thị V1 đến đoạn đường giao nhau giữa đường VTT và đường ĐT. Tuy nhiên, anh K không biết mâu thuẫn giữa Thúy V với chị V1; Thúy V và đồng phạm cũng không có sự bàn bạc, trao đổi gì với anh K về việc đánh, bắt và chở chị V1 đi đến địa điểm nêu trên. Do đó, không có căn cứ để hình sự đối với anh K về hành vi cố ý gây thương tích và bắt người trái pháp luật là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị V1 đã nhận số tiền bồi thường là 250.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

01 chai mỹ phẩm nhãn hiệu Ohui bằng nhựa, trụ hình tròn có đường kính 3.5cm, cao 12cm là tài sản riêng của bị cáo Trà Thị Thúy V không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo V không có yêu cầu nhận lại tài sản này, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G phạm tội "***Cố ý gây thương tích***" và "***Bắt người trái pháp luật***"

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trà Thị Thúy V 12 (Mười hai) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trà Thị Thúy V 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Bắt người trái pháp luật*"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trà Thị Thúy V phải chịu hình phạt chung là 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 09 (Chín) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Bắt người trái pháp luật*"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải chịu hình phạt chung là 15 (Mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trà G 09 (Chín) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trà G 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Bắt người trái pháp luật*"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trà G phải chịu hình phạt chung là 15 (Mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 chai mỹ phẩm nhãn hiệu Ohui bằng nhựa, trụ hình tròn có đường kính 3.5cm, cao 12cm.

(Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Pleiku và Chi cục thi hành án thành phố Pleiku)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các bị cáo Trà Thị Thúy V, Lê Thị Thanh T và Trà G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Kiều Tg có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại Nguyễn Thị V1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy